

Số: 2076/QĐ-BĐD HĐQT

Bắc Giang, ngày 12 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2017**

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc ban hành Quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 5185/QĐ-NHCS ngày 7/12/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH Việt Nam về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Tờ trình số 538/TTr-NHCS ngày 08/12/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ các chương trình tín dụng năm 2017 cho các huyện (Có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có trách nhiệm thông báo đến các đơn vị trực thuộc và hướng dẫn cho vay theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi nhu cầu vốn giữa các huyện, cho phép chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo kết quả thực hiện với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; các thành viên Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; UBND, Ban Đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành. / *đ*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở KH&ĐT;
- VP UBND tỉnh:
  - + CVP, PVPKT, TH;
  - + Lưu: VT, TPKT.

**TRƯỞNG BAN**  
  
*Nguyễn Thị Thu Hà*  
**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Nguyễn Thị Thu Hà**

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI  
CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG

DANH MỤC GIAO BỔ SUNG CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2017

Đính số: 3076 /QĐ - BDD HĐQT ngày 18/12/2017 của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Bắc Giang)



Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Đơn vị	Hộ cận nghèo (Chỉ tiêu KH A)		Hộ cận nghèo		Hộ SXKD/VKK		Cho vay hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo (QĐ 33/2015/QĐ-TTg)		Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi		Ghi chú
		Chỉ tiêu giao bổ sung	Chỉ tiêu kế hoạch sau giao bổ sung	Chỉ tiêu giao bổ sung	Chỉ tiêu kế hoạch sau giao bổ sung	Chỉ tiêu giao bổ sung	Chỉ tiêu kế hoạch sau giao bổ sung	Chỉ tiêu giao bổ sung	Chỉ tiêu kế hoạch sau giao bổ sung	Chỉ tiêu giao bổ sung	Chỉ tiêu kế hoạch sau giao bổ sung	
1	Lục Ngạn	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Lục Nam	1.000	219.203			4.000	63.637	-1.375	3.375	-450	250	
3	Sơn Đông	2.300	191.726	3.500	48.093					-200	1.800	
4	Yên Thế			1.000	95.967	2.000	58.967					
5	Hội số	700	4.240					-150	0			
6	Việt Yên	500	106.311									
7	Lạng Giang	500	88.668	500	84.964			-275	350			
8	Hiệp Hòa					7.000	57.611					
<b>Cộng</b>		<b>5.000</b>	<b>610.148</b>	<b>5.000</b>	<b>229.024</b>	<b>20.000</b>	<b>246.158</b>	<b>-1.800</b>	<b>3.725</b>	<b>-3.900</b>	<b>2.300</b>	